

Bản án số: 07/2025/HNGĐ-ST  
Ngày: 14/02/2025  
V/v: Tranh chấp "Ly hôn"

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TUY HÒA - TỈNH PHÚ YÊN**

*Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Bùi Thị Hoa Dung.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Lương Văn Cang và ông Lương Công Hạnh

*-Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Bích Hằng – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên

Ngày 14/02/2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 460/2024/TLST- HNGĐ ngày 10/12/2024 về tranh chấp "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2025/QĐXX-ST ngày 21/01/2025, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị Thanh T năm 1984

Trú tại: A, phường H (nay là phường B), thành phố T, tỉnh Phú Yên. *Có mặt.*

2. *Bị đơn:* Ông Nguyễn Hồng C, sinh năm 1976

Trú tại: A, phường H (nay là phường B), thành phố T, tỉnh Phú Yên. *Có đơn giải quyết vắng mặt.*

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

Trong đơn xin ly hôn và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, tại phiên tòa nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thanh T1 trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Thanh T2 ông Nguyễn Hồng C tự nguyện tìm hiểu và đi đến kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường H năm 2010. Cuộc sống chung không có hạnh phúc, thường xuyên kinh cãi và hai bên đã ly thân không còn chung sống cùng nhau. Nay bà T không còn tình cảm và yêu cầu tòa án giải quyết ly hôn.

- Về con chung: có 02 con chung là Nguyễn Khánh N sinh ngày 30/8/2011 và Nguyễn Khánh A ngày 22/5/2015. Bà T yêu cầu giao 02 con cho ông C1 dưỡng và không cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu tòa án giải quyết.

Bị đơn ông Nguyễn Hồng C trình bày: Ông Nguyễn Hồng C đồng ý ly hôn với bà Nguyễn Thị Thanh T1; về con chung: yêu cầu được nuôi 02 con chung và

không yêu cầu cấp dưỡng; về tài sản chung không yêu cầu tòa án giải quyết và đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng.

Tòa án nhân dân thành phố Tuy Hòa đã tiến hành mở phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải nhưng không thành.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn đã được Tòa án triệu tập họp lệ nhưng có đơn giải quyết vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Xét nội dung yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Thanh T2 ông Nguyễn Hồng C tự nguyện tìm hiểu và kết hôn vào năm 2010, được UBND phường H giấy chứng nhận kết hôn số 33, quyển số 01/2010 ngày 28/7/2010 là hôn nhân hợp pháp. Cuộc sống ban đầu hạnh phúc. Đến năm 2019 thì xảy ra những mâu thuẫn trong gia đình. Hai bên không còn tiếng nói chung, mạnh ai nấy sống không ai còn quan tâm đến ai. Xét thấy, mục đích hôn nhân giữa bà T2 ông C không đạt được, tình cảm hai bên đã rạn nứt không thể hàn gắn. Ông C2 nhất đồng ý ly hôn. Do đó cần chấp nhận đơn khởi kiện của bà T

[2.2] Về con chung: Có 02 con chung là Nguyễn Khánh N1 ngày 30/8/2011 và Nguyễn Khánh A ngày 22/5/2015. Cháu Ncháu A1 trình bày nguyện vọng muốn ở với ông C. Tại phiên tòa, bà T3 bày hiện nay bà T4 có khả năng nuôi con và không có chỗ ở ổn định, nên thống nhất giao 02 con cho ông C1 dưỡng. Bị đơn ông Nguyễn Hồng C3 bày đồng ý nuôi dưỡng 02 con chung. Xét yêu cầu này của nguyên đơn là có cơ sở cần chấp nhận.

[2.3] Về cấp dưỡng nuôi con: Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét.

[2.4] Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí: Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thanh T1 phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH**

Áp dụng các Điều 19, 51, 56, 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

**Tuyên xử:**

-Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, bà Nguyễn Thị Thanh T1 được ly hôn ông Nguyễn Hồng C.

-Về con chung: Giao ông Nguyễn Hồng C4 tiếp, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục 02 con chung Nguyễn Khánh N1 ngày 30/8/2011 và Nguyễn Khánh A ngày 22/5/2015 (phù hợp với nguyện vọng của cháu N2 A và hiện nay các con đang ở với bà T).

Người không trực tiếp nuôi con được quyền thăm nom con chung không ai được cản trở.

-Về cấp dưỡng nuôi con: Không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xét.

-Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

-Về án phí : Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 26, Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thanh T1 phải chịu 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) tạm ứng án phí đã nộp tại Biên lai thu số 0005682 ngày 09/12/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự Thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

***Nơi nhận:***

- Người TGTT;
- VKSND TP . Tuy Hòa
- Chi cục THADS. TP . Tuy Hòa
- TAND tỉnh Phú Yên;
- UBND phường 2;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**Bùi Thị Hoa Dung**

**Hội thẩm nhân dân**

**Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà**